

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 08/ABBOTT/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 7, tầng 8 tháp A tòa nhà Handi Resco, số 521 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 02437337486 Fax: 02437337542

E-mail: ra.vn@abbott.com

Mã số doanh nghiệp: 0103030983

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

Ngày cấp/Nơi cấp: /

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên: Abbott Grow 4

2. Thành phần: Sữa toàn phần bổ sung lecithin và sữa tách kem, mật bắp, sucrose, lactose, KHOÁNG CHẤT (tricanxi phosphat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat), VITAMIN (acid ascorbic, cholin bitartrat, vitamin E acetat, niacinamid, vitamin D3, vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, vitamin K1, riboflavin, acid folic, d-biotin), hương vani tổng hợp, dầu cá (nguồn cung cấp DHA), taurin.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói:

Hộp thiếc 400g, 24 hộp/ thùng carton.

Hộp thiếc 900g, 12 hộp/ thùng carton.

Hộp thiếc 1,7kg, 6 hộp/ thùng carton.

Chất liệu bao bì : hộp thiếc, thùng carton

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437.
A subsidiary of Abbott Laboratories North Chicago, IL 60064, USA

Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, toà nhà Handi Resco,
521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec
Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

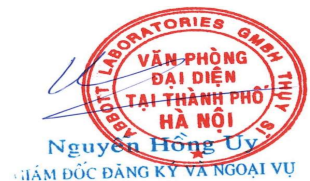
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: *QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20..
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Nguyễn Hồng Uy



Số: 23249/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên Abbott GROW 4
Số lô: PRL-52297
2. Mã số mẫu: 08207063/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp kim loại kín, 400 g/hộp. Thông tin mẫu đánh máy dán trên hộp - Số lượng: 1
NSX: 17/04/2020 - HSD: 16/04/2022; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 26/08/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 26/08/2020 - 03/09/2020
8. Nơi gửi mẫu: Văn Phòng Đại Diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội
Địa chỉ: Tầng 7, Tầng 8, Tháp A, Tòa Nhà Handi Resco, 521 Kim Mã,
Ba Đình, Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Staphylococcal enterotoxin</i>	/25g	AOAC 993.06:2010	KPH
9.2*	<i>Salmonella</i>	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.3*	<i>L. monocytogenes</i>	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	Staphylococci dương tính coagulase	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.6*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,006 mg/kg)
9.7*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.8*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.9*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,010 mg/kg)
9.10*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,15 mg/kg)
9.12*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01 µg/kg)
9.13	Hàm lượng Patulin	µg/kg	NIFC.04.M.035 (HPLC)	KPH (LOD: 10 µg/kg)
9.14*	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 60 µg/kg)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPP
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu theo mẫu quy định

Trang

MA HỒ SƠ: 20.10.100.23473



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
 Điện thoại: 84 - 2432262215 / 84 - 2432262216 * Fax: 84- 2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.15	Hàm lượng Fumonisin	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 30 µg/kg)
9.16*	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)
9.17*	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 3 µg/kg)
9.18	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	NIFC.04.M.31 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,03 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2020

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo



Trang 4

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTP
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu theo mẫu quy định

MA HO SO: 20.10.100.23473



Ước MƯƠN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN



Chỉ số chất béo bão hòa tương đối thấp và axit béo cao... Abbott GROW 4... Ước muốn CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN



Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên



Abbott GROW logo with giraffe illustration

4



Khối lượng tịnh Net 400g

Ước MƯƠN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Thành phần

Sữa toàn phần bổ sung leactin và sữa tách kem... Abbott GROW 4

Cách pha chuẩn: Bê chuẩn 1:1 ly pha chuẩn 200 ml... 175 ml + 3 ly mỗi ngày

© 2020 Abbott. Y&S 20035157. TDS: 60AB07T2200. Sản xuất tại: Abbott Manufacturing, Singapore Private Limited

PHẦN TÍNH THÀNH PHẦN

Table with 4 columns: Thành phần dinh dưỡng, đơn vị, 100g, 100ml. Lists nutrients like Energy, Total Protein, Calcium, etc.



Ước muốn CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Giàu can-xi, vitamin D, N⁺ là can-xi/phốt pho thích hợp theo khuyến cáo của Viện AIA[®] và Hoa Kỳ[®] hỗ trợ sự phát triển xương và chiều cao.

CHIỀU CAO HƠN +20% TRỊ NẪO CANXI

CÂN NẶNG

DHA, taurin, omega-3 giúp trẻ phát triển trí não và thị giác.

Protein chất lượng cao để biệt giải Amino giúp trẻ tăng cân và phát triển hệ tiêu hóa khỏe mạnh. Các chất chống oxy hóa như vitamin E, C & S giúp tăng cường sức đề kháng.

Hệ 2 tuổi trở lên tăng tương tự thành về chiều cao, trẻ cần đáp đủ các dưỡng chất, tăng cường can-xi và vitamin D để tăng tương tự chiều cao và thể lực, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ khi trưởng thành.

Abbott GROW 4 với hệ dưỡng chất GROW[®] giúp trẻ đạt được chiều cao, cân nặng vượt trội.

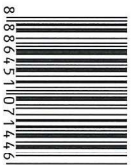
CÔNG DỤNG: Hỗ trợ sự phát triển trí não và thị giác, sức khỏe cho trẻ.

Bảo quản: Bảo quản hộp chưa sử dụng ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng, Hấp khi đã mở nắp phải được sử dụng trong vòng 3 tuần. Bọc nắp và hạn quản nơi khô ráo, không cất trong tủ lạnh.

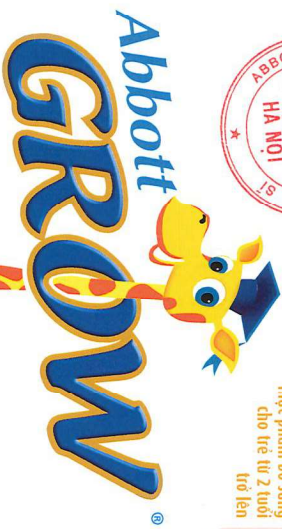
Cân trọng: Không dùng để vệ sinh để pha hay làm nước vì có thể gây bỏng. Dùng nhiều hơn lượng pha không dùng cách có thể ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của trẻ.

Hương dứa phù hợp và sử dụng: Hòa sữa bột với nước: chỉ pha 1 muỗng gạt lượng (hạt 36 g) bột (mỗi muỗng có sẵn hướng dẫn), khuấy cho tan đều, dùng ngay sau khi pha. Nếu không dùng ngay, nên đậy kín cho vào tủ lạnh ở 2-4°C và dùng trong vòng 24 giờ.

© 2020 Abbott. Abbott Grow 4 là thương hiệu của Abbott Laboratories, Inc. Abbott Laboratories, Inc. is a U.S. Equal Opportunity Employer. MFG No. 1510711446. 12) Product Reference Labels (PRLs): Recommended Infant, Adolescent and Adultweight Intakes, Height, Food and Nutrition Board. National Address:



Abbott



Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên

4

CHIỀU CAO HƠN +20% TRỊ NẪO CANXI

CÂN NẶNG

Khoảng lượng tính Net 900 g e

Ước muốn CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Thành phần

Sữa toàn phần bổ sung lecithin và sữa tách kem, mật bắp, sucrose, lactose, KHOÁNG CHẤT (titanax, phosphat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat), VITAMIN (acid ascorbic, cholin bitartrat, vitamin E acetat, niacinamid, vitamin D₃, vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothemat, thiamin hydroclorid, vitamin K₁, riboflavin, acid folic, d-biotin), hương vani tổng hợp, dầu cá (nguồn cung cấp DHA), taurin.

Cách pha chuẩn: Để chuẩn bị 1 ly pha chuẩn 200 ml, cho 3 muỗng gạt ngang (hạt 36 g) bột Abbott GROW 4 pha trong 175 ml nước.

Số lần đề nghị sử dụng:



© 2020 Abbott 1585 20035101
TCCS: 08/ABBOTT/2020

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited

26 Ross South Avenue 10, Singapore 537437
A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064 USA

Đơn vị bán: PPD Abbott Laboratories GmbH, Tang 7-8, tháp A, tòa nhà Handel Resco, 521 Kim Ngà, Bê Ônh, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

Đơn vị bán: Công ty TNHH Dịch Vụ 3A (Việt Nam), Công ty TNHH Dịch Vụ 3A, Hà Nội.

PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị	100 g	100 ml
		Bột	Pha chuẩn
Năng lượng	Kcal	427	77
Chất đạm	g	1523	274
9 acid amin thiết yếu	g	677	121
Lysin	g	121	0,18
Chất béo	g	1280	238
DHA	mg	1,0	2,0
Acid oleic (omega-9)	g	218	0,38
Bột đường	g	6280	113,3
Taurin	mg	27,8	5,5
VITAMIN			
Vitamin A	IU	833	150
mcg RE	IU	20	45
Vitamin D ₃	IU	278	50
mcg	IU	695	125
Vitamin E	IU	6,9	1,2
mcg α-TE	mcg	11,0	2,1
Vitamin K ₁	mcg	8,0	1,4
mcg	mcg	23	4
Acid Folic	mcg	0,99	0,16
Vitamin B ₁	mg	1,37	0,19
Vitamin B ₂	mg	1,17	0,21
Niacin	mg	1,11	0,20
Acid Pantothic	mg	6,57	1,20
Biotin	mcg	1,94	0,35
mcg	mcg	15,9	2,5
Cholin	mg	111,0	20,0
KHOÁNG CHẤT			
Natri	mg	172	31
Kali	mg	625	113
Ca	mg	456	82
Zinc	mg	1027	185
Phốt pho	mg	580	95
Magne	mg	49,0	8,8
Sắt	mg	5,94	1,05
Kẽm	mg	6,28	1,08
Mangan	mg	7,50	1,35
Đồng	mg	0,56	0,10

1900.1519

Mã sản phẩm: 1510711446

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

1900.1519

Abbott **GROW** ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Gàu canxi, vitamin D, *lyle canxi*/phốt pho thích hợp theo khuyến cáo của Viện APO và Hội y học trẻ sơ sinh trên xương và chiều cao.

CHIỀU CAO
Hơn **+20% CANXI**
TRỊ NÁO
CAN NANG

DHA, taurin, omega-9 giúp trẻ phát triển trí não và thị giác.

Protein cao chất lượng cao giúp trẻ tăng cân và phát triển hệ tiêu hóa khỏe mạnh. Các chất khác như Vitamin A, C, E giúp tăng cường sức đề kháng.

Trẻ 2 tuổi trở lên tăng trưởng rất nhanh và khỏe mạnh. Trẻ cần đầy đủ các dưỡng chất tăng cường canxi và vitamin D để tăng cường tối ưu cho xương và hệ tiêu, hỗ trợ nên tăng cường chất cho trẻ khi trưởng thành.

Abbott GROW 4 với hệ dưỡng chất **GROW** giúp các dưỡng chất và protein chất lượng cao, đủ 9 acid amin thiết yếu, giúp trẻ từ 2 tuổi trở lên phát triển tốt về thể chất và trí não.

ĐỒ CHƠI: Bộ sưu tập đồ chơi an hàng ngày, giúp phát triển tư duy từ chất xúc tác cho trẻ.

Bảo quản: Bảo quản hộp sữa sử dụng ở nhiệt độ phòng. Tránh ánh nắng. Hộp kín đã mở nắp phải được sử dụng trong vòng 3 tuần. Vẩy nắp và bảo quản nắp kín mới (không cần thông khí).

Cần trọng: Không dùng vì sự sống để pha hay làm nóng vì có thể gây bỏng. Dùng nhiều lần lượng pha không đúng cách có thể ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của trẻ.

Hướng dẫn pha chế và sử dụng: Hòa sạch ly, lược kỹ sữa để có 200 ml **Abbott GROW 4** cho 175 ml nước đun để nguội vào ly (khoảng 37°C), từ từ cho vào ly 2 muỗng gạt tương đương 35 g bột (tương đương 3 muỗng gạt), khuấy cho đều. Uống ngay. Sữa chỉ pha khi không dùng ngay, nên lấy kín cho vào túi kín ở 2-4°C và dùng trong vòng 24 giờ.

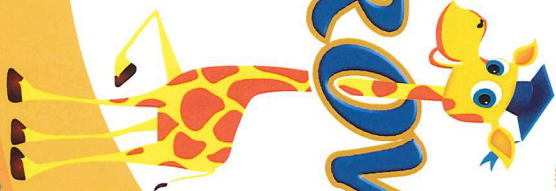
(*) Số cơ sở cung cấp Abbott Grow 4 ở Việt Nam: (1) BSA Pte Ltd on selected roads, Nanyang and Alerecs, 653A Journal 2015;1472;4185. (2) BSA Pte Ltd on selected roads, Nanyang and Alerecs and Alerecs milkies, Elements, Food and Nutrition Brand, National Academic.



Abbott

Abbott **GROW**

CHIỀU CAO
Hơn **+20% CANXI**
TRỊ NÁO
CAN NANG



Khởi lượng tinh Net 1,7 kg

ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên

4

Thành phần

Sữa toàn phần bổ sung léc-thin và sữa tách kem, mật bắp, sucrose, lactose, KHÔNG CHẤT (tricanxi phosphat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, VITAMIN (acid ascorbic, cholin bitartra, VITAMIN E acetat, niacinamid, vitamin D₂, vitamin A acetat, pyridoxin hydrochlorid, canxi panthothenat, thiamin hydrochlorid, vitamin K₁, riboflavin, acid folic, D-biotin), hương vani tổng hợp, dầu cá (nguồn cung cấp DHA), taurin.

Cách pha chuẩn: Để chuẩn bị 1 ly pha chuẩn 200 ml, cho 3 muỗng gạt ngang (hay 35 g) bột **Abbott GROW 4** pha trong 175 ml nước.

Số lần để nghỉ sử dụng:



© 2020 Abbott TCCS: 08/Abbott/2020 Y585 20035065

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited 26 Toas South Avenue 10, Singapore 637437 A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA

Gang bột bột: VPDD Abbott Laboratories GmbH, Tang 7-8, Haupt A, toà nhà Handel Resco, 521 Kem Nô, Ba Nhin, Hà Nội.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng SA (Việt Nam), Center Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

PHẦN TIẾCH THÀNH PHẦN

Hạng lượng	Kcal	Đơn vị	100 ml bột pha chuẩn
Chất đạm	9	g	15,27
9 acid amin thiết yếu	9	g	17,7
CSL-90	9	g	0,17
CSL-90	9	g	12,80
DHA	9	mg	11,0
Acid oleic (omega-9)	9	g	218
Chất béo	9	g	62,80
Chất béo bão hòa	9	g	11,30
Chất béo không bão hòa	9	g	22,8
VITAMIN A	U	U	333
VITAMIN B1	U	U	100
VITAMIN B2	U	U	350
VITAMIN B3	U	U	728
VITAMIN B6	U	U	46
VITAMIN B12	U	U	695
VITAMIN C	U	U	5,9
VITAMIN D	U	U	1,2
VITAMIN E	U	U	16
VITAMIN K	U	U	0,8
VITAMIN K ₁	U	U	17,0
VITAMIN K ₂	U	U	31
VITAMIN K ₃	U	U	81,0
VITAMIN K ₄	U	U	14,4
VITAMIN K ₅	U	U	23
VITAMIN K ₆	U	U	4
VITAMIN K ₇	U	U	0,89
VITAMIN K ₈	U	U	0,16
VITAMIN K ₉	U	U	107
VITAMIN K ₁₀	U	U	0,19
VITAMIN K ₁₁	U	U	117
VITAMIN K ₁₂	U	U	0,21
VITAMIN K ₁₃	U	U	111
VITAMIN K ₁₄	U	U	0,20
VITAMIN K ₁₅	U	U	6,67
VITAMIN K ₁₆	U	U	1,20
VITAMIN K ₁₇	U	U	13,9
VITAMIN K ₁₈	U	U	19,4
VITAMIN K ₁₉	U	U	0,35
VITAMIN K ₂₀	U	U	2,5
VITAMIN K ₂₁	U	U	111,0
VITAMIN K ₂₂	U	U	20,0
VITAMIN K ₂₃	U	U	172
VITAMIN K ₂₄	U	U	31
VITAMIN K ₂₅	U	U	625
VITAMIN K ₂₆	U	U	55
VITAMIN K ₂₇	U	U	1427
VITAMIN K ₂₈	U	U	85
VITAMIN K ₂₉	U	U	182
VITAMIN K ₃₀	U	U	530
VITAMIN K ₃₁	U	U	95
VITAMIN K ₃₂	U	U	47,0
VITAMIN K ₃₃	U	U	8,8
VITAMIN K ₃₄	U	U	6,94
VITAMIN K ₃₅	U	U	1,25
VITAMIN K ₃₆	U	U	55,6
VITAMIN K ₃₇	U	U	1,00
VITAMIN K ₃₈	U	U	250
VITAMIN K ₃₉	U	U	135
VITAMIN K ₄₀	U	U	0,56
VITAMIN K ₄₁	U	U	0,10

Để có thêm thông tin xin liên hệ: 1900.15119



Abbott Laboratories GmbH

8th Floor
HANDIRESCO BUILDING
512 Kim Ma, Ba Dinh,
Hanoi, Viet Nam

Tel: (84-4) 37337486
Fax: (84-4) 37337542

Số: 22-21-DK/ABB

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THÔNG BÁO thay đổi nhãn sản phẩm

CÔNG VĂN ĐẾN

Số... 10.75...

Ngày... 28 tháng... 5 năm 2021.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội

Văn phòng đại diện Abbott Laboratories GmbH tại Hà Nội kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về nhãn các sản phẩm sau đây:

Sản phẩm	Giấy tiếp nhận đăng kí bản công bố sản phẩm/Bản tự công bố	Nội dung thay đổi
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 0-6 tháng tuổi: Abbott Grow 1	Số 3571/2020/ĐKSP ngày 19/6/2020	- Thêm thông tin xuất xứ của sản phẩm, cụ thể: "Xuất xứ: Ai-len" - Thêm câu "Không dùng cho trẻ bị bệnh Galactosemia".
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 6-12 tháng tuổi: Abbott Grow 2	Số 3564/2020/ĐKSP ngày 19/6/2020	Lý do: cung cấp thêm thông tin đến người tiêu dùng. - Đổi địa chỉ của nhà nhập khẩu và phân phối trên nhãn sản phẩm, cụ thể địa chỉ mới là: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 1-2 tuổi: Abbott Grow 3	Số 3573/2020/ĐKSP ngày 19/6/2020	Lý do: thành phố Hồ Chí Minh sát nhập 3 phường 6-7-8 thành phường Võ Thị Sáu.
Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên: Abbott Grow 4	Số 08/ABBOTT/2020 ngày 20/10/2020	- Thêm thông tin xuất xứ của sản phẩm, cụ thể: "Xuất xứ: Singapore" - Thêm câu "Không dùng cho trẻ bị bệnh Galactosemia". Lý do: cung cấp thêm thông tin đến người tiêu dùng. - Đổi địa chỉ của nhà nhập khẩu và phân phối trên nhãn sản phẩm, cụ thể địa chỉ mới là: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Lý do: thành phố Hồ Chí Minh sát nhập 3 phường 6-7-8 thành phường Võ Thị Sáu.

Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 5 và điểm 4 điều 8 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Công ty xin thông báo về sự thay đổi trên nhãn như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

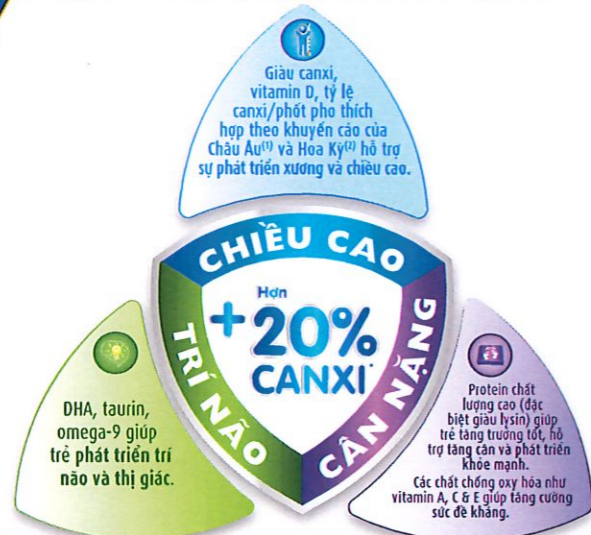
Xin trân trọng cảm ơn!

TM VPDD Abbott Laboratories GmbH.



Nguyễn Hồng Uy
Giám đốc Đăng kí và Ngoại vụ

Abbott GROW ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN



Trẻ 2 tuổi trở lên tăng trưởng rất nhanh về chiều cao. Trẻ cần đầy đủ các dưỡng chất, tăng cường canxi và vitamin D để tăng trưởng tốt chiều cao và thể lực, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ khi trưởng thành.

Abbott GROW 4 với hệ dưỡng chất **G-Power** giàu các dưỡng chất và protein chất lượng cao, đủ 9 acid amin thiết yếu, giúp trẻ từ 2 tuổi trở lên phát triển tốt về thể chất và trí não.

CÔNG DỤNG: Bổ sung cho chế độ ăn hàng ngày, giúp phát triển tốt các tổ chức sức khỏe cho trẻ.

Bảo quản: Bảo quản hộp chưa sử dụng ở nhiệt độ phòng. Tránh ánh nắng. Hộp khi đã mở nắp phải được sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp và bảo quản nơi khô mát (không cất trong tủ lạnh).

Cẩn trọng: Không dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng. Dùng nhiều lần lượng pha không đúng cách có thể ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của trẻ.

Hướng dẫn pha chế và sử dụng: Rửa sạch tay trước khi pha. Để có 200 ml **Abbott GROW 4** cho 175 ml nước chín để nguội vào ly (khoảng 37°C), từ từ cho vào ly 3 muỗng gạt ngang (hay 36 g) bột (muỗng có sẵn trong hộp), khuấy cho tan đều. Uống ngay sau khi pha. Nếu không uống ngay, nên đậy kín cho vào tủ lạnh ở 2-4°C và dùng trong vòng 24 giờ.

Không dùng cho trẻ bị bệnh Galactosemia.

(*) Số với công thức Abbott Grow 4 cũ

(1) EFSA Panel on Dietetic Products, Nutrition and Allergies, EFSA Journal 2015;13(7):4185

(2) Dietary Reference Intakes (DRIs): Recommended Dietary Allowances and Adequate Intakes, Elements, Food and Nutrition Board, National Academies



Abbott GROW



Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên

4



Khối lượng tịnh **Net 400g e**

ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Thành phần

Sữa toàn phần bổ sung lecithin và sữa tách kem, mật bắp, sucrose, lactose, KHOÁNG CHẤT (tricanxi phosphat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat), VITAMIN (acid ascorbic, cholin bitartrat, vitamin E acetat, niacinamid, vitamin D₃, vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, vitamin K₁, riboflavin, acid folic, d-biotin), hương vani tổng hợp, dầu cá (nguồn cung cấp DHA), taurin.

*** Cách pha chuẩn:** Để chuẩn bị 1 ly pha chuẩn 200 ml, cho 3 muỗng gạt ngang (hay 36 g) bột **Abbott GROW 4** pha trong 175 ml nước.

Số lần đề nghị sử dụng:



© 2021 Abbott Y585 20036448 TCCS: 08/ABBOTT/2020

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited 26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437

A subsidiary of **Abbott Laboratories**, North Chicago, IL 60064, USA

Xuất xứ: Singapore

Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.



Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị	100 g Bột	100 ml Pha chuẩn*
Năng lượng	kcal	427	77
	kJ	1787	322
Chất đạm	g	15,23	2,74
9 acid amin thiết yếu	g	6,77	1,21
Lysin	g	1,01	0,18
Chất béo	g	12,80	2,30
DHA	mg	11,0	2,0
Acid Oleic (omega-9)	g	2,18	0,39
Bột đường	g	62,80	11,30
Taurin	mg	27,8	5,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU	833	150
	mcg RE	250	45
Vitamin D ₃	IU	278	50
	mcg	6,95	1,25
Vitamin E	IU	6,9	1,2
	mg α-TE	4,6	0,8
Vitamin K ₁	mcg	17,0	3,1
Vitamin C	mg	80,0	14,4
Acid Folic	mcg	23	4
Vitamin B ₁	mg	0,89	0,16
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,19
Vitamin B ₆	mg	1,17	0,21
Vitamin B ₁₂	mcg	1,11	0,20
Niacin	mg	6,67	1,20
Acid Pantothenic	mg	1,94	0,35
Biotin	mcg	13,9	2,5
Cholin	mg	111,0	20,0
KHOÁNG CHẤT			
Natri	mg	172	31
Kali	mg	625	113
Clô	mg	456	82
Canxi	mg	1027	185
Phốt pho	mg	530	95
Magiê	mg	49,0	8,8
Sắt	mg	6,94	1,25
Kẽm	mg	5,56	1,00
Mangan	mcg	750	135
Đồng	mg	0,56	0,10

ĐỂ CÓ THÊM THÔNG TIN VÀI LONG ĐỢI **1900.1519**

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp.



ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Giàu canxi, vitamin D, tỷ lệ canxi/phốt pho thích hợp theo khuyến cáo của Châu Âu⁽¹⁾ và Hoa Kỳ⁽²⁾ hỗ trợ sự phát triển xương và chiều cao.

CHIEU CAO HƠN +20% CANXI CÂN NẶNG

DHA, taurin, omega-9 giúp trẻ phát triển trí não và thị giác.

Protein chất lượng cao (đặc biệt giàu lysin) giúp trẻ tăng trưởng tốt, hỗ trợ tăng cân và phát triển khỏe mạnh. Các chất chống oxy hóa như vitamin A, C & E giúp tăng cường sức đề kháng.

Trẻ 2 tuổi trở lên tăng trưởng rất nhanh về chiều cao. Trẻ cần đầy đủ các dưỡng chất, tăng cường canxi và vitamin D để tăng trưởng tốt chiều cao và thể lực, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ khi trưởng thành.

Abbott GROW⁴ với hệ dưỡng chất G-Power giàu các đường chất và protein chất lượng cao, đủ 9 acid amin thiết yếu, giúp trẻ từ 2 tuổi trở lên phát triển tốt về thể chất và trí não.

CÔNG DỤNG: Bổ sung cho chế độ ăn hàng ngày, giúp phát triển tốt các tổ chức sức khỏe cho trẻ.

Bảo quản: Bảo quản hộp chưa sử dụng ở nhiệt độ phòng. Tránh ánh nắng. Hộp khi đã mở nắp phải được sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp và bảo quản nơi khô mát (không cất trong tủ lạnh).

Cẩn trọng: Không dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng. Dùng nhiều lần lượng pha không đúng cách có thể ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của trẻ.

Hướng dẫn pha chế và sử dụng: Rửa sạch tay trước khi pha. Để có 200 ml Abbott GROW⁴ cho 175 ml nước chín để nguội vào ly (khoảng 37°C), từ từ cho vào ly 3 muỗng gạt ngang (hay 36 g) bột (muỗng có sẵn trong hộp), khuấy cho tan đều. Uống ngay sau khi pha. Nếu không uống ngay, nên đậy kín cho vào tủ lạnh ở 2-4°C và dùng trong vòng 24 giờ.

Không dùng cho trẻ bị bệnh Galactosemia.

(*) Số với công thức Abbott Grow 4 cũ

(1) EFSA Panel on Dietetic Products, Nutrition and Allergies, EFSA Journal 2015;13(7):4185

(2) Dietary Reference Intakes (DRIs): Recommended Dietary Allowances and Adequate Intakes, Elements, Food and Nutrition Board, National Academies.



8 886451 071446



Abbott



Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên

4

Abbott GROW



CHIEU CAO HƠN +20% CANXI CÂN NẶNG

Khối lượng tịnh Net 900 g e

ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Thành phần

Sữa toàn phần bổ sung lecithin và sữa tách kem, mật bắp, sucrose, lactose, KHOÁNG CHẤT (tricanxi phosphat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat), VITAMIN (acid ascorbic, cholin bitartrat, vitamin E acetat, niacinamid, vitamin D₃, vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, vitamin K₁, riboflavin, acid folic, d-biotin), hương vani tổng hợp, dầu cá (nguồn cung cấp DHA), taurin.

***Cách pha chuẩn:** Để chuẩn bị 1 ly pha chuẩn 200 ml, cho 3 muỗng gạt ngang (hay 36 g) bột Abbott GROW⁴ pha trong 175 ml nước.

Số lần đề nghị sử dụng:



© 2021 Abbott Y585 20036446

TCCS: 08/ABBOTT/2020

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited 26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437

A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA

Xuất xứ: Singapore

Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.



Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị	100 g Bột	100 ml Pha chuẩn*
Năng lượng	kcal	427	77
	kJ	1787	322
Chất đạm	g	15,23	2,74
9 acid amin thiết yếu	g	6,77	1,21
Lysin	g	1,01	0,18
Chất béo	g	12,80	2,30
DHA	mg	11,0	2,0
Acid Oleic (omega-9)	g	2,18	0,39
Bột đường	g	62,80	11,30
Taurin	mg	27,8	5,0
VITAMIN			
Vitamin A	IU	833	150
	mcg RE	250	45
Vitamin D ₃	IU	278	50
	mcg	6,95	1,25
Vitamin E	IU	6,9	1,2
	mg α-TE	4,6	0,8
Vitamin K ₁	mcg	17,0	3,1
Vitamin C	mg	80,0	14,4
Acid Folic	mcg	23	4
Vitamin B ₁	mg	0,89	0,16
Vitamin B ₂	mg	1,07	0,19
Vitamin B ₆	mg	1,17	0,21
Vitamin B ₁₂	mcg	1,11	0,20
Niacin	mg	6,67	1,20
Acid Pantothenic	mg	1,94	0,35
Biotin	mcg	13,9	2,5
Cholin	mg	111,0	20,0
KHOÁNG CHẤT			
Natri	mg	172	31
Kali	mg	625	113
Clo	mg	456	82
Canxi	mg	1027	185
Phốt pho	mg	530	95
Magiê	mg	49,0	8,8
Sắt	mg	6,94	1,25
Kẽm	mg	5,56	1,00
Mangan	mcg	750	135
Đồng	mg	0,56	0,10

ĐỂ CÒI THÊM THÔNG TIN

1900.1519

Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp



ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Giàu canxi, vitamin D, tỷ lệ canxi/phốt pho thích hợp theo khuyến cáo của Châu Âu⁽¹⁾ và Hoa Kỳ⁽²⁾ hỗ trợ sự phát triển xương và chiều cao.

CHIỀU CAO HƠN +20% CANXI TRI NÃO CÂN NẶNG

DHA, taurin, omega-9 giúp trẻ phát triển trí não và thị giác.

Protein chất lượng cao (đặc biệt giàu lysin) giúp trẻ tăng trưởng tốt, hỗ trợ tăng cân và phát triển khỏe mạnh. Các chất chống oxy hóa như vitamin A, C & E giúp tăng cường sức đề kháng.

Trẻ 2 tuổi trở lên tăng trưởng rất nhanh về chiều cao. Trẻ cần đầy đủ các dưỡng chất, tăng cường canxi và vitamin D để tăng trưởng tốt chiều cao và thể lực, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ khi trưởng thành. Abbott GROW 4 với hệ dưỡng chất G-Power giàu các dưỡng chất và protein chất lượng cao, đủ 9 acid amin thiết yếu, giúp trẻ từ 2 tuổi trở lên phát triển tốt về thể chất và trí não. CÔNG DỤNG: Bổ sung cho chế độ ăn hàng ngày, giúp phát triển tốt các tố chất sức khỏe cho trẻ. Bảo quản: Bảo quản hộp chưa sử dụng ở nhiệt độ phòng. Tránh ánh nắng. Hộp khi đã mở nắp phải được sử dụng trong vòng 3 tuần. Đậy nắp và bảo quản nơi khô mát (không cất trong tủ lạnh). Cảnh trọng: Không dùng lò vi sóng để pha hay hâm nóng vì có thể gây bỏng. Dùng nhiều lần lượng pha không đúng cách có thể ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của trẻ. Hướng dẫn pha chế và sử dụng: Rửa sạch tay trước khi pha. Để có 200 ml Abbott GROW 4 cho 175 ml nước chín để nguội vào ly (khoảng 37°C), từ từ cho vào ly 3 muỗng gạt ngang (hay 36 g) bột (muỗng có sẵn trong hộp), khuấy cho tan đều. Uống ngay sau khi pha. Nếu không uống ngay, nên đậy kín cho vào tủ lạnh ở 2-4°C và dùng trong vòng 24 giờ. Không dùng cho trẻ bị bệnh Galactosemia.



Thực phẩm bổ sung cho trẻ từ 2 tuổi trở lên

4

Abbott GROW



CHIỀU CAO HƠN +20% CANXI TRI NÃO CÂN NẶNG

Khối lượng tịnh Net 1,7 kg e

ƯỚC MUỐN CAO HƠN, THÔNG MINH HƠN

Thành phần

Sữa toàn phần bổ sung lecithin và sữa tách kem, mật bắp, sucrose, lactose, KHOÁNG CHẤT (tricanxi phosphat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat), VITAMIN (acid ascorbic, cholin bitartrat, vitamin E acetat, niacinamid, vitamin D3, vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, vitamin K1, riboflavin, acid folic, d-biotin), hương vani tổng hợp, dầu cá (nguồn cung cấp DHA), taurin.

* Cách pha chuẩn: Để chuẩn bị 1 ly pha chuẩn 200 ml, cho 3 muỗng gạt ngang (hay 36 g) bột Abbott GROW 4 pha trong 175 ml nước.



© 2021 Abbott Y585 20036447 TCCS: 08/Abbott/2020 Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited 26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437 A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA Xuất xứ: Singapore Công bố bởi: VPĐD Abbott Laboratories GmbH, Tầng 7-8, tháp A, toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Bà Đình, Hà Nội.

3A Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN

Table with 4 columns: Thành phần dinh dưỡng, Đơn vị, 100 g Bột, 100 ml Pha chuẩn. Rows include Năng lượng, Chất đạm, 9 acid amin thiết yếu, Cholesterol, DHA, Acid Oleic (omega-9), Bọt đường, Taurin, VITAMIN, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Acid Folic, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B12, Niacin, Acid Pantothenic, Biotin, Cholin, KHOÁNG CHẤT, Natri, Kali, Clo, Canxi, Phốt pho, Magiê, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng.

ĐỂ CÓ THÊM THÔNG TIN VUI LÒNG GỌI 1900.1519 Kiểm tra ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ở đáy hộp